**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ IN ẤN TỜ GẤP QUẢNG CÁO**

Số: .....

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;*

- *Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;*

- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng hai bên;*

Hôm nay, ngày….. tháng….năm 20...., tại ....,  chúng tôi gồm có:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ**:  **CÔNG TY …**

Địa chỉ            :…..

Điện thoại       :…..                                                       Fax: …..

Mã số thuế      : …..

Đại diện          : …..  

Chức vụ          : …..

Giấy ủy quyền (nếu có)

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ**: **CÔNG TY …**

Địa chỉ            :…..

Điện thoại       :…..                                                  Fax:…..

Mã số thuế      :…..

Đại diện          :…...

Chức vụ          :

Giấy ủy quyền (nếu có)…

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

Sau khi bàn bạc và thảo luận, Các Bên đi đến thống nhất ký kết Hợp Đồng dịch vụ in ấn tờ gấp (“**Hợp đồng**”) như sau:

**ĐIỀU 1:     ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG:**

**1.1**    Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ in ấn với số lượng và quy cách sản phẩm như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | QUY CÁCH SẢN PHẨM | ĐVT | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ (VNĐ) | THÀNH TIỀN (VNĐ) |
| 1 | **Tờ gấp:**  KTTP: 30x 14 cm  KTTP: 30x84 cm  Giấy C250 gsm  In offset 4 màu 2 mặt  Cán màng mờ 2 mặt  Ép kim 7 vị trí  Cấn 5 đường, gấp 6 thành phẩm  Nội dung, thiết kế trên tờ rơi được Bên A thống nhất.  **Hỗ trợ in test màu KTS** | Tờ |  |  |  |
| 2 | In tờ gấp có tai cài gập lên 3.5cm)  Kt: 17,5 x 30 tai 3.5cm  In ofset 04 màu x 2 mặt  Chất liệu: Giấy Conqueror Wove Brilliant White 300gsm, Gia công thành phẩm. | Tờ |  |  |  |
|  | **TỔNG TRƯỚC THUẾ** |  |  |  |  |
|  | **VAT 10%** |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |

**Lưu ý**: Màu sắc có thể chênh lệch 10% so với thiết kế, màu sắc sẽ được ký xác nhận trước khi in đồng loạt.

**1.2**    Nội dung in ấn sẽ được Bên A cung cấp cho Bên B. Trước khi in, Bên B phải in và gửi mẫu in theo Điều 1.1 cho Bên A trong vòng 01 ngày sau khi nhận được nội dung in ấn và được Bên A duyệt mẫu in trước khi tiến hành in theo số lượng Bên A đặt.

**ĐIỀU 2:   GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**2.1**    Tổng giá trị Hợp Đồng: **….. VNĐ**(Bằng chữ:..................). Giá trị Hợp Đồng này đã bao gồm tiền thuế VAT, chi phí vận chuyển đến địa điểm do bên A chỉ định (trong nội thành ......) và tất cả các chi phí khác để thực hiện toàn bộ công việc trong Hợp Đồng.

**2.2**    Hình thức thanh toán: Chuyển khoản theo thông tin tài khoản được nêu tại phần đầu Hợp đồng.

**2.3**    Thời hạn và thủ tục thanh toán:

a)       Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp Đồng trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc sau khi Bên B giao đủ số lượng sản phẩm, được Hai bên nghiệm thu xong và Bên A đã nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

b)      Hồ sơ thanh toán gồm:

-     Giấy đề nghị thanh toán;

-      Hóa đơn giá trị gia tăng (bản gốc);

-      Biên bản nghiệm thu có xác nhận của đại diện Hai bên.

**ĐIỀU 3: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

**3.1**    Thời gian giao hàng: Trong vòng …… ngày (không kể ngày lễ và chủ nhật kể từ ngày Bên A xác nhận đồng ý duyệt mẫu in.

**3.2**    Địa điểm giao hàng: …….

**3.3**    Giao nhận và kiểm tra:

a)       Nhân viên giao nhận: Các bên thông báo cho nhau về thông tin giao nhận của nhân viên mỗi bên để làm cơ sở giao nhận hàng hóa.

b)       Bên B phải có trách nhiệm thông báo cho Bên A trước ít nhất 24 giờ tính đến thời điểm bàn giao hàng để Bên A bố trí nhân sự giao nhận.

c)       Kiểm tra hàng hóa: Việc giao nhận và kiểm tra hàng hóa được thực hiện bởi người đại diện của các bên theo quy định tại Điểm a Khoản 3.3 nêu trên. Nếu Bên A phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chất lượng, mẫu mã, quy cách cũng như đặc tính kỹ thuật quy định Hợp đồng này thì Bên A có quyền từ chối không nhận hàng và xác nhận vào biên bản giao nhận, Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản có chữ ký xác nhận bởi thông tin của người giao nhận hàng hóa được nêu trước đó. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về việc hàng hóa của Bên B không đủ số lượng, chất lượng, quy cách, mẫu mã thiết kế đã được Bên A phê duyệt thì Bên B có trách nhiệm bổ sung, thay thế số lượng hàng hóa trên theo đúng quy định tại Điều này.

**ĐIỀU 4 :    QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN**

**4.1**    **Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a)       Thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

b)       Chịu trách nhiệm cung cấp và duyệt mẫu thiết kế cho Bên B.

c)       Thanh toán đúng hạn cho Bên B như Điều 2.

**4.2**    **Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a)       Thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng.

b)       Bên B có trách nhiệm giao đúng hàng, đúng quy cách, màu sắc nét rõ ràng, đúng số lượng, chất lượng như mô tả ở Điều 1, kèm theo các tài liệu cần thiết cho Bên A, đảm bảo thời gian và địa điểm quy định tại Điều 3.

c)       Thông báo kịp thời cho Bên A những trở ngại (nếu có) để cùng bàn bạc và giải quyết.

d)       Xuất hoá đơn VAT, chuẩn bị và cung cấp các chứng từ liên quan cho đợt giao hàng như: Biên bản giao hàng, Biên bản nghiệm thu.

e)       Trong mọi trường hợp, Bên B chỉ được Bên A thanh toán giá trị Hợp đồng tương đương với số lượng hàng hóa được nghiệm thu đạt chuẩn và giao hàng đúng thời hạn theo quy định trong Hợp Đồng này.

f)        Bên B không tiết lộ về toàn bộ các thông tin Bên A cung cấp cho Bên B để thực hiện toàn bộ công việc trong Hợp Đồng này cho Bên thứ ba.

g)       Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

**ĐIỀU 5.** **PHẠT VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**5.1**    Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán thì Bên A phải chịu phạt 0,05%/ngày tính trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán nhưng không vượt quá 15 (mười lăm) ngày làm việc. Quá thời hạn này thì Bên B có quyền yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên A phải chịu phạt 08% phần nghĩa vụ bị vi phạm, thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành, nghiệm thu và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có). Để làm rõ, khối lượng công việc đã được Bên B thực hiện và được Bên A nghiệm thu phải được bàn giao cho Bên A như điều kiện tiên quyết trước khi Bên A thực hiện nghĩa vụ phạt theo Hợp đồng.

**5.2**    Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ thực hiện thì Bên B phải chịu phạt 0,05%/ngày tính trên phần nghĩa vụ bị vi phạm tương ứng với thời hạn chậm tiến độ nhưng không vượt quá 02 (hai) ngày. Quá thời hạn này thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, yêu cầu hoàn trả tiền đã thanh toán/tạm ứng/đặt cọc (nếu có), không thanh toán khối lượng công việc đã thực hiện mà chưa được thanh toán, Bên B phải chịu phạt 08% phần nghĩa vụ bị vi phạm và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

**5.3**    Trừ trường hợp được quy định tại Điều 5.1, Điều 5.2 của Hợp đồng, trong trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng thì phải khắc phục vi phạm trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày bên bị vi phạm có yêu cầu khắc phục và chịu phạt 0,05%/ngày tương ứng với phần nghĩa vụ bị vi phạm. Quá thời hạn này mà bên vi phạm vẫn chưa khắc phục/khắc phục không đúng/khắc phục không đầy đủ thì bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và xử lý hậu quả theo Điều 5.1 Hợp đồng (nếu Bên A vi phạm) hoặc Điều 5.2 Hợp đồng (nếu Bên B vi phạm).

**5.4**    Trong trường hợp một bên tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng thì xử lý hậu quả đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo Điều 5.1 Hợp đồng (nếu Bên A tự ý chấm dứt) hoặc Điều 5.2 Hợp đồng (nếu Bên B tự ý chấm dứt).

**5.5**    Nếu sự kiện bất khả kháng gây ảnh hưởng đến thực hiện Hợp đồng quá 05 (năm) ngày mà không thể khắc phục thì Các Bên đều có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Khi đó, Các Bên sẽ kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc đã hoàn thành và thanh toán; hoàn trả số tiền tạm ứng còn dư (nếu có) và tiến hành chấm dứt Hợp đồng.

**5.6**    Số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại trong khi Hợp Đồng đang có hiệu lực sẽ được cấn trừ vào đợt thanh toán kế tiếp (nếu có) hoặc sẽ trở thành khoản nợ đến hạn và bên vi phạm có trách nhiệm thanh toán trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày bên bị vi phạm yêu cầu. Trường hợp chậm thanh toán thì bên có nghĩa vụ phải thanh toán phải chịu lãi suất là 0,05% trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán đến khi bên có nghĩa vụ thực hiện xong việc thanh toán. Sau khi Hợp Đồng bị chấm dứt, mọi khoản thanh toán (hoàn tạm ứng, thanh toán, phạt Hợp Đồng, bồi thường thiệt hại…) (nếu có) sẽ được bên có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên thụ hưởng trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng.

**ĐIỀU 6. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

**6.1**    Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: Động đất, mưa, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam…

**6.2**    Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp Đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a)       Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

b)       Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng.

**6.3**    Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng cộng với thời gian quy định trong Hợp Đồng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng ngoại trừ quy định tại Điều 5.5.

**ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

**7.1**    Các Bên cam kết thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận trong Hợp Đồng này, trong quá trình thực hiện Hợp Đồng các bên cần chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện Hợp Đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên.

**7.2**    Trường hợp các bên không tự giải quyết được, thì vụ việc được đưa ra cơ quan Tòa án nơi có trụ sở của Bên A để nhờ giải quyết. Chi phí sẽ do Bên thua kiện chịu.

**ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN**

Ngoại trừ cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc pháp luật liên quan có quy định khác, Bên B không được phép tiết lộ với Bên thứ ba nào khác về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin, tài liệu nào liên quan đến Hợp Đồng mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A. Quy định về bảo mật này sẽ có hiệu lực vĩnh viễn kể cả khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, vô hiệu.

**ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**9.1**    Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều kiện và điều khoản quy định trong Hợp đồng này. Mọi thay đổi, bổ sung đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp đồng đều phải được thỏa thuận và thể hiện bằng văn bản.

**9.2**    Trong trường hợp Các Bên đã chấm dứt Hợp Đồng này thì điều khoản về bảo hành sản phẩm (nếu có) vẫn có giá trị và hiệu lực bắt buộc đối với Các Bên.

**9.3**    Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi các Bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình hoặc theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên.

**9.4**    Các Bên trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị cưỡng bức, ép buộc đã đọc lại Hợp Đồng, hiểu rõ về hệ quả pháp lý của Hợp Đồng này và đồng ý ký tên dưới đây.

Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                                                ĐẠI DIỆN BÊN B**